

Bản án số: **854/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Tô Văn Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Doãn C- Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 607/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Thanh A, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Trần Văn B, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Tổ X, thị trấn Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 8- phân trại số 2- Trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh A trình bày:***

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị kết hôn với anh Trần Văn B ngày 18/01/2007 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng mua nhà và ra ở riêng tại tổ X, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không quan A đến gia đình, vợ con, có lối sống không lành mạnh, trai gái và dính vào tệ nạn ma túy dẫn đến vợ chồng xảy ra bất hoà, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Chị đã nhiều lần khuyên bảo, động viên chồng, anh B cũng đã hứa sẽ thay đổi nhưng cũng chỉ được một thời gian rồi sau đó lại chứng nào, tật nấy. Hậu quả là đến tháng 10 năm 2019, anh B bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh B đang chấp hành án tại Đội 8- phân trại số 2- Trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 15/7/2010 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do anh B đang chấp hành án và không có điều kiện nuôi con.

Hiện nay, chị đang làm tự do (Mở cửa hàng Spa chăm sóc sắc đẹp), thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Chị và các con đang chung sống tại nhà đất của 2 vợ chồng tại tổ X, thị trấn Y, huyện Z, TP. Hà Nội. Điều kiện ăn ở, sinh hoạt đảm bảo.

- **Về tài sản chung:** Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn anh Trần Văn B trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh cũng thống nhất với chị Hoàng Thị Thanh A về thời gian và điều kiện kết hôn. Còn về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, anh xác định vài năm sau khi kết hôn, bản thân anh mãi chơi, không quan A đến gia đình, vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vã bất hòa nhưng vẫn ở với nhau, chưa ly thân.

Nay chị A xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý tại thời điểm này vì vẫn còn tình cảm với vợ. Còn nếu chị A vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện anh đang phải đi chấp hành án tại Trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng và mong muốn chị A thay đổi quyết định.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 15/7/2010. Nếu phải ly hôn, anh nhất trí để 02 con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vì anh không có điều kiện nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Các đương sự đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh A đối với anh Trần Văn B.

+ Về con chung: Giao các cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 10/10/2007 và Trần Tuấn D, sinh ngày 15/7/2010 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn B có nơi cư trú trước khi bị bắt ở trên địa bàn huyện Đông Anh. Do vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án

thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thanh A và anh Trần Văn B: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ngày 18/01/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh A: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị mua nhà và ra ở riêng tại tổ X, thị trấn Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Chị A, anh B đều có lời khai tại Tòa án xác định trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn một vài năm sau khi kết hôn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh B mãi chơi, không quan A đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra bất hoà, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Đặc biệt, đến tháng 10 năm 2019, anh B bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh B đang chấp hành án tại Đội 8- phân trại số 2- Trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị bắt nguồn từ việc anh B, không quan A đến gia đình, vợ con, mắc vào tệ nạn xã hội dẫn đến bị xử phạt 08 năm tù và đang phải chấp hành án tại Trại giam. Quá trình giải quyết vụ án, anh B không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị A và mong muốn chị A thay đổi quyết định. Tòa án đã kiên trì nhiều lần làm việc với chị A để hòa giải, phân tích cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng chị A vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét anh B đang pC đi chấp hành án tại Trại giam trong một thời gian dài nên sẽ không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, xét thời gian ly thân sắp tới của anh chị kéo dài do anh B đang đi chấp hành án và tình cảm từ phía chị A đã thực sự rạn nứt dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình nghĩa, giữa hai bên không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ. Pháp luật về hôn nhân gia đình không có quy định nào cấm việc ly hôn với người đang chấp hành hình phạt tù nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh A đối với anh Trần Văn B.

[4] Về con chung: Chị A, anh B có 02 con chung là cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 10/10/2007 và cháu Trần Tuấn D, sinh ngày 15/7/2010, hiện đang ở với chị A.

Quá trình giải quyết vụ án, chị A, anh B đều xác định thống nhất nếu ly hôn, 02 con sẽ do chị A trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A xác định và cam kết có thu nhập, chỗ ở ổn định và không bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên, hoàn toàn có khả năng, điều kiện nuôi con. Anh B hiện đang phải đi chấp hành án tại Trại giam nên không có điều kiện nuôi con. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận về con chung của các đương sự, giao các cháu Trần Hoàng C và Trần Tuấn D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị A, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh A đối với anh Trần Văn B. Chị A được ly hôn anh B.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01, đăng ký ngày 18/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cấp cho chị Hoàng Thị Thanh A và anh Trần Văn B không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Hoàng C, sinh ngày 10/10/2007 và Trần Tuấn D, sinh ngày 15/7/2010 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B đến khi từng con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nD được trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **46976** ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

### **Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Trí Yên, Yên Dũng, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nguyễn Lâm Bình*